



BẢN TIN SÁNG 12/01/2023

CHỨNG KHOÁN MỸ TĂNG ĐIỂM MẠNH TRƯỚC BÁO CÁO LẠM PHÁT MỸ

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones tăng 0.79% lên 33973.01 điểm; Nasdaq Composite tăng 1.75% lên 10931.67 điểm; S&P 500 tăng 1.28% lên 3969.61 điểm.
- Mỹ: sắc đỏ bao trùm lên lợi suất trái phiếu chính phủ, lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 30 năm giảm mạnh nhất với mức giảm 6.7 điểm cơ bản.
- Trung Quốc: cho phép 3 doanh nghiệp nhà nước và một nhà máy sản xuất thép nhập khẩu than từ Úc, lần đầu kể từ năm 2020, sau căng thẳng thương mại.
- FED: chủ tịch Collins đã phát biểu ủng hộ việc tăng lãi suất 25bp vào tháng 2 thay vì 50 bp.
- Anh: lợi tức trái phiếu chính phủ 30 năm giảm 20 điểm cơ bản trong ngày xuống 3.708%, trên đà giảm trong một ngày lớn nhất kể từ 24/10/2022.
- Hàn Quốc: tỷ lệ thất nghiệp trong T12.2022 tăng lên 3.3% (trước đó là 2.9% trong T11). Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn có thêm 509,000 việc làm trong T12 so với một năm trước đó.

Trong nước:

- VN-Index tăng 0.22% lên 1055.76 điểm; HNX-Index tăng 0.49% lên 211.67 điểm; VN30-Index tăng 0.44% lên 1065.22 điểm.
- Thủ tướng Chính phủ: ban hành Nghị quyết 01 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán ngân sách và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.
- NHNN: ban hành Thông tư 23/2022/TT-NHNN bổ sung thẩm quyền chấp thuận hoạt động ngoại hối.
- Tổng cục Thống kê: Q4.2022, lần đầu tiên Việt Nam xảy ra tình trạng thiếu đơn hàng vào dịp cuối năm khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, buộc phải cắt giảm lao động.
- WB: dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam đạt 6.3% trong năm 2023.
- Reuters: hãng sản xuất màn hình BOE Technology Group - nhà cung ứng cho Apple, Samsung dự tính góp 400 triệu USD xây thêm 2 nhà máy ở Việt Nam.

Điểm tin doanh nghiệp

- S72: quý 4/2022 đạt doanh thu hơn 6.4 tỷ đồng - giảm 40% svck. Nhờ đột biến lợi nhuận trong quý 3 với khoản lãi ròng hơn 8.2 tỷ nên cả năm ghi nhận LNST gần 9.8 tỷ đồng - tăng 88% svck.
- Mobiphone: năm 2023, dự kiến LNTT công ty mẹ giảm 20% còn gần 2,200 tỷ đồng trong bối cảnh thị trường viễn thông truyền thống (thoại/sms) bão hòa.
- TVS: sẽ phát hành hơn 42 triệu cp cho cổ đông, tương ứng tổng tỷ lệ 38.6%. Trong đó, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 là 33.8%, phần phát hành tăng vốn cổ phần là 4.8%.
- ITD: dự kiến phát hành ESOP với tỷ lệ phát hành là 5% - mức trần theo quy định, tương đương gần 1.1 triệu cp.
- VNZ: sẽ bán toàn bộ 7.1 triệu cổ phiếu quỹ cho công ty Big V, thu về 1,264 tỷ đồng. Trong đó, 764.4 tỷ đồng để mua bản quyền game và 500 tỷ đồng làm marketing.
- NAV: trong năm 2022 doanh thu thuần đạt 100.6 tỷ đồng, tăng 64% svck, LNST đạt 23.4 tỷ đồng, tăng 26% svck. Quý 4/2022, doanh thu tài chính giảm 26% khiến LNST giảm 15% svck.
- HHV: CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T sẽ bán gần 42 triệu cp tương đương 13.57% tổng số cổ phần lưu hành, dự kiến giảm tỷ lệ sở hữu xuống còn 20.11%.
- VGC: phê duyệt phương án bán 6 triệu cp tương ứng 95% vốn điều lệ của công ty con CTCP Cơ điện Vinaconex (Vinaconex M&E) theo hình thức chào bán trực tiếp cho nhà đầu tư.
- LAS: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ước đạt 3,257 tỷ đồng, LNTT102 tỷ đồng. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá thực tế) ước đạt 3,406 tỷ đồng, tăng 13% svck. 📄

Điểm nhấn thị trường

- | | |
|---|---------|
| 1. TTCK Thế giới | Trang 2 |
| 2. TTCK Việt Nam | Trang 3 |
| 3. Giao dịch khối ngoại | Trang 4 |
| 4. Thị trường hàng hóa | Trang 5 |

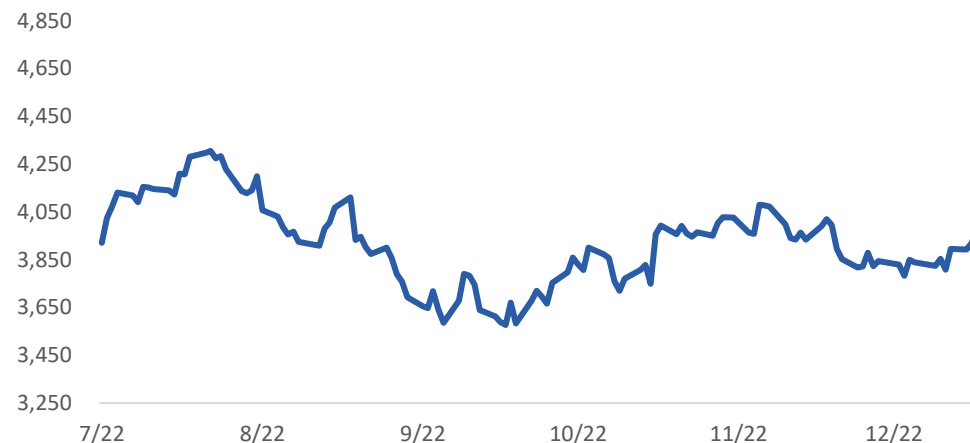
TTCK Thế giới: Chứng khoán Mỹ tăng điểm

	12/1	% Sáng 12/1	11/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,055.76	0.23%	0.90%	0.38%
HNX INDEX			211.67	0.49%	-0.65%	-2.46%
VN30 INDEX			1,065.22	0.44%	1.44%	0.01%
Shanghai Composite			3,161.84	-0.24%	1.23%	-1.41%
Nikkei 225 NKY			26,446.0	1.03%	1.35%	-4.48%
Korea Kospi			2,369.37	0.42%	4.62%	-0.15%
Straits Times STI			3,271.51	0.26%	0.90%	1.09%
Thailand SET			1,685.75	-0.33%	0.75%	4.03%
Malaysia FBMKLCI			1,487.87	0.18%	1.25%	1.50%
Philippines PCOMP			6,709.34	-0.70%	-0.14%	0.52%
Indonesia JCI			6,584.45	-0.57%	-3.36%	-2.23%
S&P500 SPX			3,969.61	1.28%	3.03%	0.15%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	3,990.00	1.25%	4.17%	0.51%
Dow Jones Industrial			33,973.0	0.80%	2.11%	0.57%
Nasdaq Composite			10,931.7	1.76%	4.52%	-1.36%
Euro Stoxx 50			4,099.76	1.04%	3.17%	3.99%
FTSE 100 UKX			7,724.98	0.40%	1.84%	3.15%
Russian MOEX			2,186.98	1.27%	0.86%	0.42%

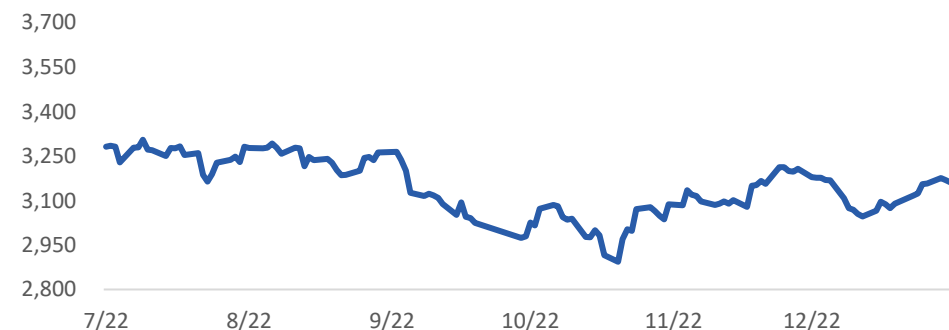
Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

TTCK Việt Nam: VN-Index tiếp tục giằng co

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	0.55%	-2.19%	-7.38%
Bảo hiểm	0.63%	1.30%	4.02%
Bất động sản	1.04%	-0.20%	-8.62%
Công nghệ Thông tin	0.48%	0.66%	3.32%
Dầu khí	0.82%	3.52%	16.42%
Dịch vụ tài chính	1.48%	1.70%	-1.88%
Điện, nước & xăng dầu	-0.20%	-0.12%	0.66%
Du lịch và Giải trí	1.30%	1.70%	7.13%
Dịch vụ Công nghiệp	0.14%	-0.81%	-4.07%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.26%	-0.16%	1.72%
Hóa chất	0.23%	-3.45%	-4.06%
Ngân hàng	-0.54%	2.00%	5.72%
Ô tô và phụ tùng	1.03%	-0.83%	4.86%
Tài nguyên Cơ bản	1.61%	4.05%	4.66%
Thực phẩm và đồ uống	0.12%	0.22%	0.82%
Truyền thông	-0.34%	3.66%	-5.29%
Viễn thông	0.00%	17.72%	16.25%
Xây dựng và Vật liệu	0.72%	0.88%	1.67%
Y tế	0.62%	-0.60%	1.31%

Nguồn: Fiinpro, BSC

VN INDEX	
Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1060-1065
Hỗ trợ	1000
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Published on TradingView.com, January 11, 2023 16:32:17 +07
INDEX: VNINDEX, D 0:1055.76 H:1065.65 L:1053.35 C:1055.76



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

Cập nhật thị trường

VN-Index tiếp tục giằng co trong vùng 1,050-1,065 với thanh khoản thấp. Trong những phiên giao dịch tới cho đến hết năm âm lịch Nhâm Dần, BSC giữ quan điểm thị trường sẽ không có biến động quá mạnh.

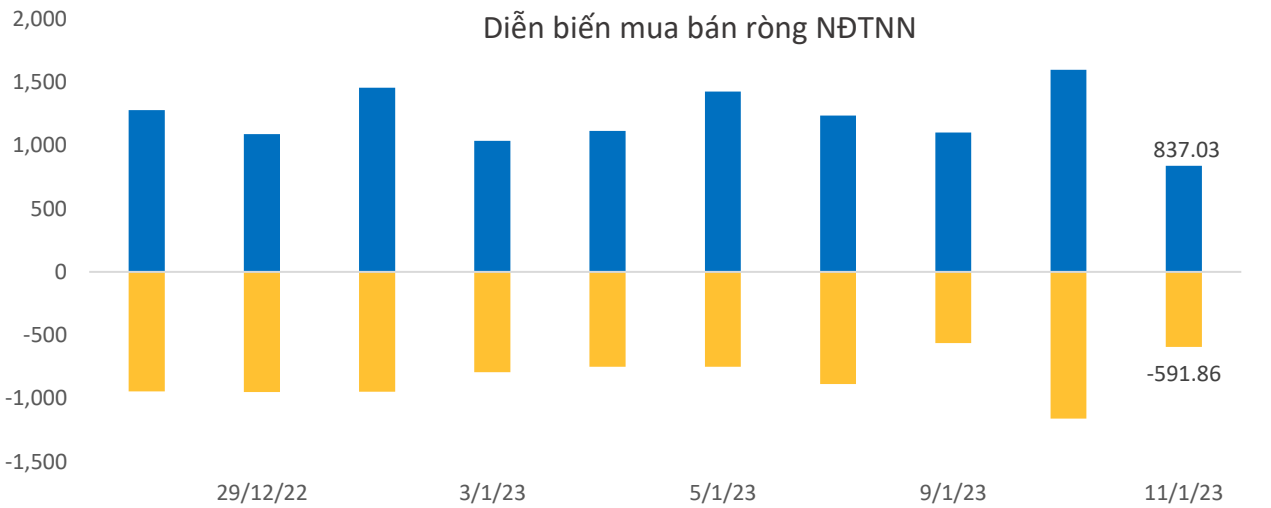
Khối ngoại: Các ETF có xu hướng gia tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	336.1	0.8	4.1	1.3%	3.1	7.3	14.3	53.6	ETF E1, Diamond, Finlead gia tăng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại mua ròng ở thị trường Đài Loan, Thái Lan, Việt Nam và bán ròng ở các thị trường còn lại.
FUEMAVN30	14.7	0.5	(0.0)	2.0%	0.0	0.0	-1.0	-8.1	
FUESSVFL	154.3	0.6	2.5	1.9%	1.6	7.9	11.4	31.7	
FUESSVN30	3.0	0.6	0.0	-0.7%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFNVD	787.4	1.0	1.9	2.2%	1.8	8.8	38.4	177.2	
FUEVN100	9.6	0.6	(0.0)	1.9%	0.0	0.0	0.0	0.5	
FTSE Vietnam	287.6	27.0	-	2.0%	0.0	7.6	18.2	42.5	
FUBON FTSE	757.2	0.4	-	0.6%	0.0	-	68.5	255.6	
iShare	636.7	25.9	-	1.6%	0.0	11.6	118.6	290.3	
KIM	115.0	13.1	-	1.3%	0.0	-	-	9.7	
PREMIA	16.2	7.9	-	1.4%	0.0	0.0	0.0	-2.1	
VNM	468.4	12.3	-	2.8%	0.0	28.1	73.5	156.8	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	8.69	39.66	100.68
ASEAN4*	(77.48)	138.82	251.01
Ấn Độ	(222.04)	(215.07)	(817.58)
Đài Loan	177.40	2,067.99	2,374.51
Hàn Quốc	0.01	640.97	1,443.17
Nhật Bản		(2,021.05)	(1,053.40)
Trung Quốc			(48,295.58)

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	4.10
Trung Quốc	-22.26
Singapores	4.10
Phillippines	-3.13
Malaysia	-3.23



Nguồn: Fiinpro, BSC

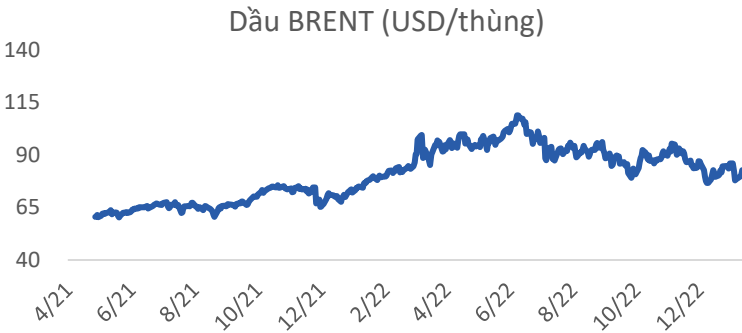
Thị trường hàng hóa: Dầu tăng 3%

Mặt hàng	Đơn vị	12/1	% Sáng	11/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	77.71	0.39%	77.41	3.05%	5.48%	9.13%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	82.67	3.21%	80.10	0.56%	6.21%	7.92%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	243.90	0.18%	243.45	4.59%	7.58%	17.99%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,877.30	0.09%	1,875.69	-0.07%	2.42%	4.45%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	23.45	0.15%	23.42	-0.79%	0.89%	-0.10%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,493.00	0.54%	1,485.00	-0.24%	0.64%	0.18%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	740.00	1.23%	731.00	-1.42%	-0.74%	-0.84%		AFX
Sữa	USd/bu.	19.29	0.99%	19.10	-0.26%	6.22%	0.57%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	225.60	0.27%	225.00	2.04%	1.85%	-0.92%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	19.65	0.05%	19.64	2.45%	0.56%	-0.15%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	143.90	-4.64%	150.90	-4.52%	-10.79%	-9.33%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			9,124.50	2.38%	10.57%	7.90%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,108.00	-0.68%	4,136.00	0.66%	2.67%	4.05%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,510.00	1.89%	10.74%	0.99%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	848.50	0.53%	844.00	1.20%	1.07%	4.75%		HPG
Than	USD/MT			335.25	-7.13%	-7.82%	-9.39%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu tăng hơn 3% lên mức cao nhất trong 1 tuần vào ngày thứ Tư (11/01), khi hy vọng về triển vọng kinh tế toàn cầu được cải thiện và lo ngại về tác động của các biện pháp trừng phạt đối với sản lượng dầu thô của Nga lẫn át sự gia tăng bất ngờ dự trữ dầu thô của Mỹ.



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

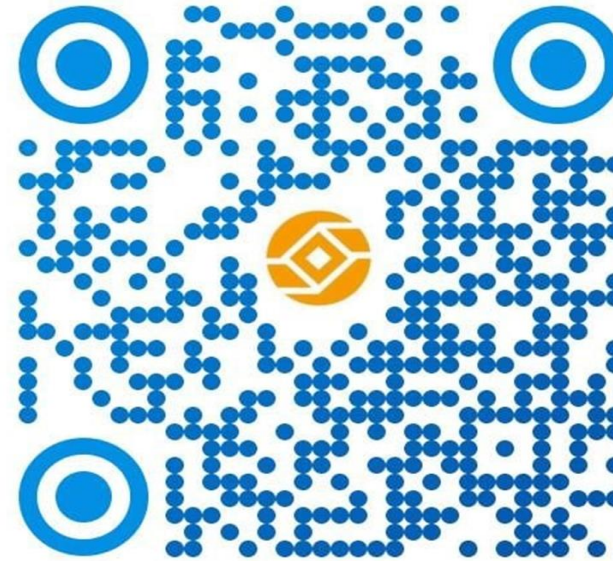
** Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.*

** Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia